

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HIỆP HÒA
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2023/HNGĐ-ST

Ngày 09 tháng 02 năm 2023

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HIỆP HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Thanh Thuận

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Thế Hanh

2. Ông Nguyễn Ngọc Trứ

- Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Thanh Hiệp- Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa tham gia phiên tòa:
ông Phùng Anh Tuấn- Kiểm sát viên.

Trong ngày 09/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hiệp Hòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 356/2022/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp về hôn nhân và gia đình*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/20223/QĐXXST-HNGĐ ngày 19 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Vĩ Thị P sinh năm 1988 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Tân S, xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

Bị đơn: Anh Hà Huy C- Sinh năm 1985 (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

Tên gọi khác Hà Trọng C.

Nơi cư trú: thôn Tân S, xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện đề ngày 08/11/2021, những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án thì nguyên đơn là chị Vĩ Thị P trình bày:

Chị kết hôn với anh Hà Huy C ngày 21/9/2007 trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Sau khi kết hôn chị về làm dâu và sống chung cùng anh C ngay. Thời gian đầu vợ chồng sống bình thường, hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống hay cãi nhau. Vợ chồng sống ly thân từ ngày 12/2017 cho đến nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu ly hôn với anh Hà Huy C.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 06/9/2007; Hà Trà My, sinh ngày 19/02/2010; Hà Mạnh Trí, sinh ngày 16/10/2012 hiện con đang sinh sống cùng anh C, cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường ly hôn chị đề nghị giao cả ba con chung cho anh Hà Huy C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị và anh C tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về công nợ: Vợ chồng không nợ ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về ruộng đất, công sức: Chị xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc chị đề nghị Tòa án cho chị xin được vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Bị đơn anh Hà Huy C tại bản tự khai, trình bày: Anh và chị Vì Thị P trước khi kết hôn có được tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoan B ngày 21/9/2007. Sau khi kết hôn chị P về sống chung cùng anh ngay, thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, cãi nhau, đánh nhau. Đến năm 2018 thì chị P đã tự bỏ nhà ra ngoài sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay, từ khi sống ly thân vợ chồng không ai quan tâm đến ai, nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị P có đơn xin ly hôn, thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P.

Tại giấy đăng ký kết hôn ghi là Hà Trọng C là do khi khai có nhầm lẫn, anh xác định Hà Trọng C và Hà Huy C là một người (anh có nộp giấy xác nhận bản thân do UBND xã Đoan B xác nhận)

Về con chung: Anh xác định vợ chồng có 03 con chung, Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 06/9/2007; Hà Trà My, sinh ngày 19/02/2010; Hà Mạnh Trí, sinh ngày 16/10/2012 hiện các con đang sinh sống cùng anh, các cháu đều cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang được đi học, ly hôn anh đề nghị giao cả ba con chung cho anh nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh không yêu cầu chị P phải cấp dưỡng nuôi con cùng anh.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công sức, công nợ, nhà ở, quyền sử dụng đất và các quan hệ khác: Anh xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do điều kiện công việc anh có đơn xin vắng mặt khi hòa giải và xét xử.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hiệp Hòa phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án.

- Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Vì Thị P được ly hôn anh Hà Huy C (tên gọi khác là Hà Trọng C).

2, Về con chung: Giao các con chung gồm Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 06/9/2007; Hà Trà My, sinh ngày 19/02/2010; Hà Mạnh Trí, sinh ngày 16/10/2012 cho anh Hà Huy C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Huy C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3, Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4, Về công nợ chung, ruộng đất, công sức: Các đương sự không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

5, Về án phí: Chị P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1]- Về việc vắng mặt đương sự tại phiên tòa: Nguyên đơn chị Vì Thị P; Bị đơn anh Hà Huy C có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt là hoàn toàn tự nguyện. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt đối với chị P và anh C là phù hợp theo quy định tại các Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự,

[2]- Về quan hệ tình cảm: Chị Vì Thị P kết hôn và anh Hà Huy C ngày 21/9/2007, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đoàn B. Hôn nhân tự nguyện, không vi phạm các điều kiện cấm kết hôn, là hôn nhân hợp pháp (Theo Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình). Theo lời trình bày của các đương sự thì xác định được trong quá trình chung sống, vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn do không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay, không còn quan hệ tình cảm, không còn chung sống với nhau. Chị P yêu cầu ly hôn, anh C đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị P. Xét thấy tình trạng hôn nhân đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị P về việc yêu cầu ly hôn với anh Hà Huy C là phù hợp với quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3]- Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung, Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 06/9/2007; Hà Trà My, sinh ngày 19/02/2010; Hà Mạnh Trí, sinh ngày 16/10/2012 hiện con đang sinh sống cùng anh C, các cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường, được đi học đầy đủ, ly hôn chị P đề nghị giao cả ba con chung cho anh nuôi dưỡng, anh C có nguyện vọng xin được nuôi cả ba con chung, các con chung đều có nguyện vọng xin được ở bố là anh C. Do vậy, cần giao cả ba con chung cho anh Hà Huy C nuôi dưỡng là phù hợp yêu cầu của các đương sự, phù hợp với nguyện vọng của các con và phù hợp với quy định tại các Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[4]- Về tài sản chung, công nợ, ruộng đất, công sức: Các bên đều xác định không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[5]- Về án phí: Chị Vì Thị P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình và án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 56; Điều 57; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình. Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 238; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Xử:

1, Về quan hệ tình cảm: Chị Vì Thị P được ly hôn anh Hà Huy C (tên gọi khác là Hà Trọng C).

2, Về con chung: Giao các con chung gồm: Hà Thị Như Quỳnh, sinh ngày 06/9/2007; Hà Trà My, sinh ngày 19/02/2010; Hà Mạnh Trí, sinh ngày 16/10/2012 cho anh Hà Huy C nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hà Huy C không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Vì Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí DSST. Nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0012165 ngày 14/12/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang. Xác nhận chị P đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt, hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hiệp Hòa;
- CCTHADS huyện Hiệp Hòa;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- Các đương sự;
- UBND xã Đoàn B, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Ngô Thanh Thuần

